TCT CP XNK & XÂY DỰNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX P&C

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2016.

NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX (VINACONEX P&C)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C ngày 24 tháng 03 năm 2016;

Căn cứ nội dung các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty và ý kiến góp ý, thảo luận của các cổ đông trình bày trước Đại hội, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần VINACONEX P&C:

QUYẾT NGHỊ:

1. **Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2016 với tỷ lệ nhất trí đạt **34.689.963** cổ phần, bằng **96,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội với một số nội dung chính như sau:

*a) **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:***

Bảng tổng hợp Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Doanh thu	324.835.788.000	325.329.176.825	100,15
	Trong đó:			
	- Doanh thu bán điện	323.835.788.000	311.381.480.981	96,15
	- Doanh thu khác	1.000.000.000	13.947.695.844	1.394,7
2	Thu nhập hoạt động tài chính + Thu nhập khác	5.600.000.000	9.323.901.582	166,50
3	Chi phí sản xuất kinh doanh + Chi phí quản lý	156.423.612.604	158.902.641.530	101,58
4	Chi phí tài chính	57.545.780.717	58.492.459.067	101,82
	Trong đó:			
	- Lãi vay Ngân hàng	48.876.114.319	43.909.265.387	89,84
	- Chênh lệch tỷ giá	8.669.666.398	14.583.193.680	168,21

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ hoàn thành (%)
5	Lợi nhuận trước thuế	116.466.394.679	117.257.977.810	100,68
6	Thuế TNDN	5.823.319.734	6.180.123.078	106,13
7	Lợi nhuận sau thuế	**110.643.074.945**	**111.077.854.732**	**100,39**
8	Cổ tức	23%/năm	23%/năm	100,00
9	Nộp ngân sách nhà nước	65.742.000.000	74.836.517.000	113,83

Trả nợ vốn vay đầu tư năm 2015

ĐVT: nghìn đồng

Stt	Nguồn vốn vay	Số vốn vay dài hạn đầu tư dự án	Số đã trả nợ gốc đến 01/01/2015	Số đã trả năm 2015	Lũy kế nợ vay dài hạn đã trả đến 31/12/2015	Số dư nợ ngân hàng đến 31/12/2015
I	**Vốn vay dài hạn**	**1.198.238.126**	**577.466.471**	**128.533.337**	**705.999.808**	**492.238.318**
1	Ngân hàng phát triển	407.255.449	315.390.707	57.294.117	372.684.824	34.570.625
2	Ngân hàng Thương mại	422.326.735	87.951.809	33.000.000	120.951.809	301.374.926
3	Ngân hàng BNP	368.655.942	174.123.955	38.239.220	212.363.175	156.292.767
II	**Vốn vay ngắn hạn**					**55.916.511**
III	**Tổng cộng**					**548.154.829**

Ghi chú: *Khoản vay ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân bán ra của các Ngân hàng thương mại tại thời điểm ngày 31/12/2015 là: 22.430 VND/USD.*

b) Công tác đầu tư năm 2015:

(1) Dự án Thủy điện Bái Thượng: Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ vốn góp 51%.

- Công suất lắp máy: 6 MW, gồm 2 tổ máy.
- Tổng mức đầu tư: 162,511 tỷ đồng.
- Sản lượng điện trung bình năm: 24,96 triệu kWh.
- Thời gian xây dựng dự kiến: 30 tháng kể từ ngày khởi công xây dựng.
- Tiến độ thực hiện dự án: tính đến ngày 31/12/2015, giá trị khối lượng công việc của dự án đã thực hiện được đạt 75,34 tỷ đồng.

(2) Dự án Thủy điện Xuân Minh: Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ vốn góp 51%.

- Công suất lắp máy: 15 MW (2x7,5MW/tổ).
- Tổng mức đầu tư : 509.123.000.000 đồng.
- Điện lượng trung bình năm: 66,10 triệu kWh.
- Thời gian xây dựng dự kiến: 30 tháng kể từ ngày khởi công xây dựng.
- Tiến độ thực hiện dự án: tính đến ngày 31/12/2015, giá trị khối lượng công việc của dự án đã thực hiện được đạt 23 tỷ đồng.

(3) Đầu tư Bất động sản:

- Hoàn thành toàn bộ công tác thi công hạ tầng: San ủi mặt bằng, phân lô; Đường giao thông nội khu; Di chuyển đường điện 35 KV; Lát vỉa hè, trồng cây xanh và đấu nối đường nước sinh hoạt tới từng lô đất, ...
- Đã triển khai phương án kinh doanh do HĐQT phê duyệt, đến nay đã tổ chức bốc thăm, đặt cọc được 45 lô/60 lô của dự án, 15 lô còn lại do có vị trí thương mại cao sau khi hoàn thành thủ tục pháp lý sẽ được bán theo hình thức chào giá cạnh tranh để mang lại hiệu quả cho Chủ đầu tư.

c) Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

ĐVT: đồng.

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu	325.329.176.825	315.627.808.392
	Trong đó:		
	- Doanh thu bán điện	311.381.480.981	297.327.808.392
	- Doanh thu khác	13.947.695.844	18.300.000.000
2	Thu nhập hoạt động tài chính + Thu nhập khác	9.323.901.582	6.100.000.000
3	Chi phí sản xuất kinh doanh + Chi phí quản lý	158.902.641.530	164.271.340.388
4	Chi phí tài chính	58.492.459.067	47.194.811.678
	Trong đó:		
	- Lãi vay Ngân hàng	43.909.265.387	39.355.806.975
	- Chênh lệch tỷ giá	14.583.193.680	7.839.004.703
5	Lợi nhuận trước thuế	117.257.977.810	110.261.656.326
6	Thuế TNDN	6.180.123.078	11.314.165.633
7	Lợi nhuận sau thuế	**111.077.854.732**	**98.947.490.693**
8	Cổ tức	23%/năm	18%/năm
9	Quỹ tiền lương(bao gồm chi phí BH,KPCĐ...)	9,53%/Doanh thu	10%/Doanh thu
10	Nộp ngân sách nhà nước	74.836.517.000	64.214.000.000

Kế hoạch trả nợ vốn vay dài hạn năm 2016

ĐVT: nghìn đồng

Stt	Nguồn vốn vay	Số vốn vay của dự án	Nợ gốc đã trả đến 31/12/2015	Dự kiến trả nợ gốc năm 2016	Tổng nợ gốc dự kiến trả đến 31/12/2016	Nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2016
1	Ngân hàng phát triển	407.255.449	372.684.824	34.570.625	407.255.449	0
2	Ngân hàng Thương mại	422.326.735	120.951.809	28.700.000	149.651.809	272.674.926
3	Ngân hàng BNP	368.655.942	212.363.175	39.038.384	251.401.559	117.254.383
	Tổng cộng	**1.198.238.126**	**705.999.808**	**102.309.009**	**808.308.817**	**389.929.309**

*d) **Kế hoạch đầu tư năm 2016:***

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng để hoàn thành công tác đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Bái Thượng: Phát điện tổ máy số 2 vào tháng 11/2016, tổ máy số 1 vào tháng 12/2016, quyết toán xong công trình vào tháng 6/2017.
- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh tổ chức tốt công tác đấu thầu đảm bảo đúng pháp luật, hiệu quả, tiết kiệm cho dự án. Đồng thời đôn đốc triển khai thi công xây dựng dự án Thủy điện Xuân Minh đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- Hoàn thành toàn bộ công tác kinh doanh dự án phân lô tại thị trấn Thường Xuân để thu hồi vốn đầu tư dự án trong 6 tháng đầu năm 2016 và tiếp tục làm việc với UBND huyện Thường Xuân để triển khai giai đoạn 2 của dự án.
- Tìm kiếm các dự án cùng chuyên ngành với các thông số kỹ thuật tốt mà các Chủ đầu tư hiện nay đang khó khăn về tài chính, kỹ thuật, quản lý; xem xét tình hình cụ thể để trình HĐQT cho phép đầu tư tài chính đối với các dự án có hiệu quả cao, trường hợp cho phép có thể đầu tư trực tiếp vào Công ty mẹ nhằm tăng khả năng sinh lời cho Công ty.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX về công tác quản trị năm 2015 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác trong năm 2016, với tỷ lệ nhất trí đạt **34.689.963** cổ phần, bằng **96,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

3. Thông qua phương án sử dụng và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C với tỷ lệ nhất trí đạt **34.689.963** cổ phần, bằng **96,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội như sau:

3.1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2015 là: **112.173.707.640** đồng.

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2015 là: **111.077.854.732** đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2015 là: **1.095.852.908** đồng.

❖ Đã thực hiện chi theo Nghị quyết và Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 12/3/2015 là: **1.152.000.000** đồng - Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2015.

❖ Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức và phân phối các quỹ là: **111.021.707.640** đồng.

+ Chia cổ tức: **97.279.993.500** đồng, bằng 87,62% lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2015, tương đương với 2.300 đồng/CP bằng 23% (10%/vốn điều lệ 380 tỷ đồng và 13%/vốn điều lệ 455.999.950.000 đồng);

+ Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng: **4.440.868.000** đồng, bằng 4% lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2015;

+ Chi thưởng động viên với các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty vì đã có thành tích khắc phục khó khăn do điều kiện khách quan để hoàn thành kế hoạch với mức bình quân 2 tháng lương cho CBCNV năm 2015 (12,5tr x 2 tháng x 17 người): **425.000.000** đồng bằng 0,38% lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2015.

+ Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối đến ngày 31/12/2015 là: **8.875.846.140** đồng.

3.2. Thời hạn chi trả cổ tức năm 2015: Tháng 5/2016 tạm ứng 10%; Tháng 10/2016 trả 13%.

4. **Thông qua Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty và Khen thưởng đối với thành tích của Người quản lý, kiểm soát trong việc quản trị, điều hành và kiểm soát khi thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2016** với tỷ lệ nhất trí đạt **34.676.115** cổ phần, bằng **96,12%**có quyền biểu quyết tham dự đại hội như sau:

Stt	Nội dung	Số lượng (Người)	Số tiền/Năm (Đồng)
1	Hội đồng quản trị	07	1.056.000.000
2	Ban Kiểm soát	04	432.000.000
3	Khen thưởng đối với thành tích của Người quản lý, kiểm soát trong việc quản trị, điều hành và kiểm soát khi thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2016		10%/lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

5. **Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** về kết quả kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2016, với tỷ lệ nhất trí đạt **34.689.963** cổ phần, bằng **96,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội. (Ban kiểm soát đã báo cáo bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông về số phiên họp thường kỳ và bất thường của HĐQT năm 2015; Một số quyết định quan trọng của HĐQT đến hoạt động của Công ty; Ban kiểm soát đã xác nhận công tác trích lập lợi nhuận sau thuế năm 2014 phù hợp với Nghị quyết Đại hội).

6. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tiến hành kiểm toán. Đồng thời, thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty, với tỷ lệ nhất trí đạt **34.689.963** cổ phần, bằng **96,16%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

7. **Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX** (bản Điều lệ này bao

gồm 21 chương 52 điều) với tỷ lệ nhất trí đạt **30.632.391** cổ phần, bằng **84,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội (Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ chi tiết có văn bản kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M. HĐQT CÔNG TY
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:
- *Các cổ đông Công ty;*
- *Thành viên HĐQT, BKS Công ty;*
- *Ban Giám đốc Công ty;*
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (b/c);*
- *Lưu HĐQT.*

S.Đ.K.K.D: 2800799804 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Vương Hoàng Minh